TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019 /HNGĐ-ST
Ngày: 03/4/2019
V/v tranh chấp " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng.**
Hội thẩm nhân dân **:**
1/ Bà **Phạm Thị Phượng**
2/ Bà **Lý Thị Bé Năm**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Bùi Công Danh** - cán bộ Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu** – Kiểm sát viên**.**

Ngày 03/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 377/2018/TLST- HNGĐ ngày 13/12/ 2018 về việc " ly hôn " theo quyết định xét xử số 26/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2019 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Kim Phương T, sinh 1983 (có đơn xin vắng mặt).
HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, Long An.

Bị đơn : Anh Nguyễn Duy K, sinh 1988 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tư khai, nguyên đơn chị Nguyễn Kim Phương T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Duy K tự nguyện chung sống với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy ngày 12/11/2007. Trong quá trình chung sống hai người hạnh phúc, sau đó đến 2013 thì hai người thường xuyên tranh cãi do bất đồng với nhau về quan điểm sống, mặc dù cả hai người cũng cố gắng tạo điều kiện để hòa hợp mà lo cho con chung thế nhưng không thể hàn gắn được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Duy K.

Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Thúy V, sinh ngày 16/5/2008 hiện đang do phía bên anh K nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại đơn bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Duy K trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Kim Phương T về quá trình kết hôn, về mâu thuẫn vợ chồng về con chung, tài sản chung, nợ chung. Cụ thể:

- Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Kim Phương T.

- Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Thúy V, sinh ngày 16/5/2008 hiện đang do anh nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau khi ly hôn anh đồng ý nuôi con chung theo nguyện vọng của con, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh K có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Giao con chung tên Nguyễn Thúy V, sinh ngày 16/5/2008 cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn bản sao số 1028/TLKH-BS ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Trung thì anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Kim Phương T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy ngày 12/11/2007 và lời trình bày của anh K, chị T tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn. Do đó quan hệ giữa anh K và chị T được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị T xin ly hôn với anh K thuộc trường hợp qui định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với chị T, anh K nhưng chị T, anh K có đơn xin giải quyết vắng mặt và Tòa án không thể tiến hành hòa giải được nên Toà án xét xử vắng mặt chị T, anh K theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Anh K và chị T từ khi kết hôn với nhau đến nay đã có 01 con chung tên Nguyễn Thúy V, sinh ngày 16/5/2008 hiện đang do anh K nuôi dưỡng, chăm sóc**,** anh chị chung sống hạnh phúc với nhau thời gian thì đã phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, mặc dù cả hai người cũng cố gắng tạo điều kiện để hòa hợp mà lo cho con chung thế nhưng không thể hàn gắn được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K. Anh K cũng đồng ý ly hôn với chị T nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

- Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Thúy V, sinh ngày 16/5/2008 hiện đang do anh K nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị T đồng ý giao con chung cho anh K tiếp tục chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục, anh K cũng thống nhất, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự thỏa thuận của đương sự và theo nguyện vọng của cháu Vy nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: Nguyên đơn là chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim Phương T.

Chị Nguyễn Kim Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Duy K.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thúy V, sinh ngày 16/5/2008 cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét .
- Về nợ chung: Không xem xét.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001935 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên xem như đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Anh K, chị T được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- UBND xã Mỹ Hạnh Trung,
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng